

Bản án số: 11/2018/DS-ST.

Ngày: 07 - 8 - 2018.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hòa

Ông Trịnh Khắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ông Phạm Văn H - Sinh năm 1968.

- Bà Trịnh Thị H – Sinh năm 1969

Đều trú tại: Xóm 7, xã M, huyện VL, tỉnh TH.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Văn H: Bà Trịnh Thị H. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1961

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện VL, tỉnh TH.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H trình bày:

Trong hai năm 2008 và năm 2009 vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H có cho bà Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện VL, tỉnh TH vay 06 lần tiền với tổng số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Ngày 13/12/2008 cho vay số tiền là 83.700.000đồng.
- Ngày 25/12/2008 cho vay số tiền là 160.000.000đồng.
- Ngày 22/01/2009 cho vay số tiền là 35.000.000đồng.
- Ngày 09/4/2009 (ngày 15/3/2009âm lịch) cho vay số tiền là 60.000.000đồng.
- Ngày 14/5/2009 cho vay số tiền là 25.000.000đồng.
- Ngày 11/8/2009 cho vay số tiền là 50.000.000đồng.

Trong tất cả các lần vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất tiền vay bằng lãi suất cho vay của ngân hàng nông nghiệp và PTNT. Thời gian vay lâu dài, khi nào cần báo trước 01 tháng. Quá trình vay nợ bà Nguyễn Thị H mới trả cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H được một số tiền lãi còn chưa trả được đồng tiền gốc nào. Đến khi cần tiền vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H đã báo cho bà Nguyễn Thị H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị H nhiều lần khát nợ và cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H. Vì vậy vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả nợ cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2018 bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày như sau: Trong hai năm 2008 và năm 2009 bà Nguyễn Thị H có vay vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H, trú tại: Xóm 7, xã M, huyện VL, tỉnh TH vay 06 lần tiền với tổng số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Ngày 13/12/2008 cho vay số tiền là 83.700.000đồng.
- Ngày 25/12/2008 cho vay số tiền là 160.000.000đồng.
- Ngày 22/01/2009 cho vay số tiền là 35.000.000đồng.
- Ngày 09/ 4/ 2009 (ngày15 /3 /2009 âm lịch) cho vay số tiền là 60.000.000đồng.
- Ngày 14/5/2009 cho vay số tiền là 25.000.000đồng.

- Ngày 11/8/2009 cho vay số tiền là 50.000.000đồng.

Trong tất cả các lần vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất tiền vay bằng lãi suất cho vay của ngân hàng Nông nghiệp và PTNT. Thời gian vay lâu dài, khi nào cần báo trước 01 tháng. Quá trình vay nợ bà Nguyễn Thị H mới trả cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H được một số tiền lãi còn chưa trả được đồng tiền gốc nào. Nay vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ gốc là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi bà Nguyễn Thị H đồng ý trả số tiền nợ cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H. Tuy nhiên do hiện nay điều kiện kinh tế của bà Nguyễn Thị H rất khó khăn nên không thể trả ngay số tiền nợ trên được nên đề nghị vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H cho bà khất nợ ba năm, sau đó thì bà Nguyễn Thị H sẽ trả dần số tiền nợ trên cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H khởi kiện vụ án về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện VL, tỉnh TH nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H và bà Nguyễn Thị H được thực hiện xong trước ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 13/12/2008 cho vay số tiền là 83.700.000đồng. Ngày 25/12/2008 cho vay số tiền là 160.000.000đồng. Ngày 22/01/2009 cho vay số tiền là 35.000.000đồng. Ngày 09/4/2009 (ngày 15/3/2009 âm lịch) cho vay số tiền là 60.000.000đồng. Ngày 14/5/2009 cho vay số tiền là 25.000.000đồng. Ngày 11/8/2009 cho vay số tiền là 50.000.000đồng. Tổng số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H cũng thừa nhận đã vay vợ chồng ông Phạm

Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền trên là đúng thực tế và hiện nay bà Nguyễn Thị H mới trả được số tiền lãi còn số tiền gốc trên chưa trả được đồng nào. Như vậy khẳng định bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả nợ cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về lãi suất: Vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H không yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền lãi do chậm trả nợ. Nghĩ đây là sự tự nguyện của ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ. Trả lại cho ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Căn cứ đơn xin giảm tiền án phí của bà Nguyễn Thị H và xác nhận của UBND xã T, huyện VL, tỉnh TH. Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bà Nguyễn Thị H hiện tại gặp nhiều khó khăn, đang phải chịu trả khoản nợ lớn, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giảm 50% mức án phí cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp. Cụ thể như sau: 413.700.000đồng tiền vay = 20.548.000đồng án phí, giảm 50% còn phải nộp số tiền án phí là 10.274.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471; Khoản 1, khoản 4 Điều 474; khoản 1 Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26; khoản 1 điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền là 413.700.000đồng (Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Giảm cho bà Nguyễn Thị H 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 10.274.000đồng đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.274.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0002314 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

